

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 26/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông L

và bà L

- **Thư ký phiên tòa:** Ông M

ng - Thư ký Toà án nhân dân

huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương**

tham gia phiên tòa: Bà l

ên và ông l

– Kiểm

sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. g; sinh ngày /10/19 ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: ; Dân tộc: ; Quốc tịch: ; Tôn giáo: ; Trình độ học vấn: ; Nghề nghiệp: ; Nơi ĐKKHKT: Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố , tỉnh ; Nơi ở hiện tại: Thôn , xã Văn , huyện , tỉnh ; Con ông ng và bà : Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; có vợ là , sinh năm 19 (Đ. n); có 02 con, lớn sinh năm 19 , nhỏ sinh năm 20 . Tiền sự, tiền án: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 56/HS-ST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: Đánh bạc. ; chấp hành xong bản án ngày 14/8/2018. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách. Có mặt tại phiên tòa.

2. sinh ngày 21/4/1 ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: ; Dân tộc: ; Quốc tịch: ; Tôn giáo: ; Trình độ học

vấn: ; Nghề nghiệp: ; Nơi thường trú và cư trú: Thôn
xã Hồng g, huyện Nam , tỉnh Hải ; con ông
con bà huê; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có
chồng ; có 03 con, lớn sinh năm 19 , nhỏ sinh năm 20 ; Tiền
sự, tiền án: Chưa. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

3. ; sinh ngày ; Tên gọi khác: Không; Giới tính:
; Dân tộc ; Quốc tịch ; Tôn giáo: ; Trình độ học vấn:
; Nghề nghiệp: ; Nơi sinh: Xã huyện
tỉnh ; Nơi thường trú và cư trú: Thôn ty, xã
huyện , tỉnh g; con ông ng và bà
; gia đình có chị em, bị cáo là thứ nhất. Có chồng là
; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2 , nhỏ sinh năm ; Tiền sự, tiền
án: Chưa. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

4. g; Sinh ngày Tên gọi khác: Không; Giới
tính: Dân tộc: ; Tôn giáo: ; Trình độ học
vấn: Nghề nghiệp: ; Nơi sinh: Xã huyện
ch, tỉnh g; Nơi thường trú và cư trú: Thôn xã
huyện ng, tỉnh g; con ông p và bà l
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; có chồng ; có
02 con, lớn sinh năm , nhỏ sinh năm Tiền sự, tiền án: Chưa. Bị cáo
tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Fubon Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Bà - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà , sinh năm

+ Ông , sinh năm

+ Bà , sinh năm

Đều có địa chỉ: Tầng 10, 11 Tòa nhà Discovery Complex, 302 Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Bà ông có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh , sinh năm địa chỉ: Thôn xã
, huyện , tỉnh ng

+ Anh , sinh năm địa chỉ: Thôn xã
ng, huyện , tỉnh

+ Chị , sinh năm địa chỉ: Thôn xã
huyện , tỉnh l

- N... và l... ăn- Sinh năm 1... trú tại thôn..., xã..., huyện..., tỉnh...; (chồng của...) có mã số hợp đồng 0000295... thời gian bảo hiểm từ 16/4/2021 đến 15/4/...

Theo quy định trong hợp đồng bảo hiểm với Công ty Fubon thì những người đã mua bảo hiểm được hưởng quyền lợi tăng cường hỗ trợ viện phí, khi bị ốm phải nằm viện điều trị, sau đó nộp hồ sơ bệnh án, giấy tờ tài liệu theo hướng dẫn thì được Công ty chỉ trả tiền theo quy định.

Trong quá trình tham gia bảo hiểm, những người đã mua bảo hiểm nói trên liên hệ với l... nhờ giúp đỡ khám chữa bệnh nhanh khi bị ốm. l... n đồng ý. Do trước đó l... có đến khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa l... (Bệnh viện H...), thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên quen biết với F... là nhân viên lái xe của bệnh viện (đã nghỉ). l... n liên hệ với... nhờ giúp đỡ hỗ trợ những người trên khám chữa bệnh nhanh tại Bệnh viện l... g đồng ý. l... bảo l... đưa từng người đến Bệnh viện... Khi... đưa những người trên đến cổng Bệnh viện... thì... điện thoại cho... g ra, l... lấy giấy ghi thông tin cá nhân của từng người, bao gồm họ tên, tuổi, địa chỉ, tình trạng bệnh. l... đi vào, sau đó lại ra cổng bệnh viện gặp lại... và người được dẫn đến, thông báo đã nhập viện cho người đó và bảo họ đi về do dịch bệnh khó khăn, bác sĩ tạo điều kiện, tuy nhiên thực tế những người này không vào bệnh viện, không khám, không điều trị nội trú tại Bệnh viện l... l... bảo với l..., l... và... phải gửi tiền cảm ơn bác sĩ nên... đã đưa cho... 2.000.000 đồng, đưa 1.000.000 đồng, tổng số tiền... g đã nhận là 3.000.000 đồng.

Theo... trình bày, sau khi có thông tin của những người muốn làm hồ sơ bệnh án, l... đã thống nhất với l... sinh năm 1... trú tại: thôn..., xã Vã..., huyện..., tỉnh Hà... g (là bạn bè cùng xã với l...) (chết ngày 31... - không có lời khai của... g) làm giả hồ sơ bệnh án của Bệnh viện... cho những người trên. l... đưa cho... mẫu hồ sơ bệnh án của Bệnh viện... h và thông tin cá nhân đã thu thập để... làm giả 10 hồ sơ bệnh án. Sau khi nhận được các hồ sơ bệnh án giả từ..., l... kiểm tra lại thông tin, nội dung trên hồ sơ khớp với thông tin cá nhân đã thu thập, sau đó đưa lại cho l... tổng cộng 10 hồ sơ bệnh án giả của Bệnh viện... h. Mỗi hồ sơ cách nhau khoảng 01 đến 02 tháng (l... không nhớ chính xác cụ thể thời gian). l... kiểm tra lại hồ sơ của từng người sau đó đưa lại cho..., F..., (...), F... và... đều biết rõ việc không vào bệnh viện, không khám, không điều trị nội trú nhưng vẫn có hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện l... là các hồ sơ bệnh án nội dung là giả nhưng không biết

việc giả con dấu và chữ ký bác sĩ). Hướng dẫn, F. đem các hồ sơ bệnh án giả lên văn phòng của ở tầng tòa nhà số Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương để nhân viên hướng dẫn thủ tục đề nghị bồi thường bảo hiểm. Các đối tượng đã đến gặp chị , sinh năm , trú tại: Thôn Hùng Thắng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, là nhân viên, tại đây chị I đã hỗ trợ, hướng dẫn các đối tượng về trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm. (Chị không biết việc những người trên mang theo hồ sơ bệnh án giả). Sau khi nhận được hồ sơ bệnh án giả và được hướng dẫn thủ tục, đã làm hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm cho , và ; đã làm hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm cho và con trai là ; I đã làm hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm cho chồng là . Sau đó , I đã nộp toàn bộ những bộ hồ sơ này cho Công ty Fubon qua đường bưu điện. Công ty Fubon đã nhận hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm và chi trả tiền cho các đối tượng. Cụ thể như sau:

- 01 hồ sơ: Ngày 05/7/2021, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 09/6/2021, ra viện 20/6/2021. Ngày 16/8/2021 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 21410002 của , ngân hàng BIDV.

- 02 hồ sơ:
+ Lần 1: Ngày 30/12/2021, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 05/12/2021, ra viện 17/12/2021. Ngày 12/01/2022 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 46010003 của ngân hàng BIDV.

+ Lần 2: Ngày 27/7/2022, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 25/3/2022, ra viện 07/4/2022. Ngày 09/8/2022 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 14.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 460100 của , ngân hàng BIDV.

- 01 hồ sơ: Ngày 18/4/2022, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 02/02/2022, ra viện 15/02/2022. Ngày 18/5/2022 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 14.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 06206200 của , ngân hàng Oceanbank.

- 01 hồ sơ: Ngày 05/7/2021, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 01/6/2021,

ra viện 10/6/2021. Ngày 12/8/2021 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 03410006 của l ngân hàng Vietcombank.

- óng 01 hồ sơ: Ngày 13/10/2021, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 11/6/2021, ra viện 23/6/2021. Ngày 19/10/2021 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 10203 của g, ngân hàng Vietcombank.

- 1 04 hồ sơ:

+ Ngày 27/8/2021, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 15/5/2021, ra viện 27/5/2021. Ngày 01/10/2021 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 1020 ngân hàng Vietcombank.

+ Ngày 24/11/2021, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 24/8/2021, ra viện 04/9/2021. Ngày 08/12/2021, Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 10203 ngân hàng Vietcombank.

+ Ngày 20/01/2022, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 24/9/2021, ra viện 04/10/2021. Ngày 28/01/2022 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 1020: ngân hàng Vietcombank.

+ Ngày 15/3/2022, Công ty thụ lý hồ sơ bồi thường bảo hiểm có hồ sơ bệnh án kèm theo thể hiện ngày vào viện 21/01/2022, ra viện 31/01/2022. Ngày 29/3/2022 Công ty đã thanh toán tiền bảo hiểm cho với số tiền 10.000.000 đồng và chuyển tiền vào số tài khoản 10203 ngân hàng Vietcombank.

Như vậy, số tiền các đối tượng chiếm đoạt của Công ty Fubon như sau: 24.000.000 đồng; 14.000.000 đồng; 10.000.000 đồng và giúp cho g và i chiếm đoạt 38.000.000 đồng, tổng là 48.000.000 đồng; 10.000.000 đồng; 50.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng chiếm đoạt của Công ty Fubon là 108.000.000 đồng..

Ngày 04/4/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Nam Sách đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương giám định tài liệu đối với mẫu cần giám định là 10 hồ sơ bệnh án của V 1,

(có tổng số 63 mẫu cần giám định) đề tên Bệnh viện đa và các mẫu so sánh do Cơ quan CSĐT- Công an huyện Nam Sách thu thập, nội dung yêu cầu giám định như sau: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1→ A63) với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh (M1, M5 – M8) có phải do cùng một con dấu đóng ra không? Chữ ký đứng tên Giám đốc BSCKII. trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A6, A7, A13, A16, A17, A22, A24, A25; A31, A32, A38 → A45) với chữ ký của ông trên mẫu so sánh (ký hiệu M2, M6, M7, M8) có phải do cùng một người ký ra hay không? Chữ ký đứng tên bà - bác sĩ khoa xét nghiệm Bệnh viện đa khoa tại các mẫu cần giám định (ký hiệu A9, A20, A52, A53) với chữ ký của bà trên các mẫu so sánh (ký hiệu A3, A9, A10, A11) có phải do cùng một người ký ra hay không? Chữ ký đứng tên ông i- Phó trưởng khoa nội- nhi bệnh viện đa khoa tại mẫu cần giám định (ký hiệu A7) với chữ ký của ông trên mẫu so sánh (ký hiệu M4, M12, M14) có phải do cùng một người ký ra hay không?

Tại Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN” trên các mẫu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.
- Chữ ký đứng tên Giám đốc. BSCKII. trên các mẫu cần giám định với chữ ký của ông trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.
- Chữ ký đứng tên bà trên các mẫu cần giám định với chữ ký của bà trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.
- Chữ ký đứng tên bà trên các mẫu cần giám định là chữ ký photo nên không tiến hành giám định.
- Chữ ký đứng tên ông trên các mẫu cần giám định với chữ ký của ông trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Vật chứng thu giữ: Các tài liệu làm giả thu giữ được lưu tại hồ sơ vụ án. Số tiền 61.000.000 đồng hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Sách, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-NS ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố 1 về tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bị cáo 1 về tội: Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 213 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo 1 và về tội: Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 213 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại có quan điểm: do các bị cáo đã tự nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, bị hại đề nghị được hoàn trả số tiền 108.000.000đ nêu trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo 1

về tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bị cáo và về tội Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm; Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo 3; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 213, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo n; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 213; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và

n. Đề nghị xử phạt bị cáo 1 tù từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2024; Đề nghị xử phạt bị cáo 2 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Đề nghị xử phạt bị cáo 3 và n mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan THAHS Công an huyện Nam Sách nhận được Quyết định thi hành án của bị cáo 3 và Cơ quan THAHS Công an huyện Bình Giang nhận được QĐ thi hành án đối với Khẩu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo 1. Giao bị cáo cho UBND xã Thái Hoà, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát,

giáo dục. Giao bị cáo cho UBND xã huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và ; Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; Trả lại cho công ty bảo hiểm Fubon số tiền 108.000.000 đồng do các bị cáo tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị Quyết 326 của UBTV Quốc Hội. Miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi. Buộc các bị cáo và mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 4/2022, đã có hành vi cùng đối tượng theo trình bày tên là sinh năm 19, trú tại: thôn , xã , huyện , tỉnh Hải Dương làm 10 hồ sơ bệnh án giả (tương đương 63 tài liệu giả, mỗi hồ sơ cách nhau khoảng một đến hai tháng) của Bệnh viện đa khoa có địa chỉ tại thành phố , tỉnh Hải Dương. Sau khi nhận các hồ sơ bệnh án để làm và biết là giả, đã có hành vi cung cấp cho 03 đối tượng gồm. (04 hồ sơ, trong đó 01 hồ sơ, 02 hồ sơ, 01 hồ sơ); (05 hồ sơ); (01 hồ sơ) để các đối tượng trên giả mạo

tài liệu, làm sai lệch thông tin trong hồ sơ thanh toán, chiếm đoạt tiền của Công ty Fubon, số tiền chiếm đoạt cụ thể như sau: 24.000.000 đồng; 14.000.000 đồng; 10.000.000 đồng và giúp cho chiếm đoạt 24.000.000 đồng, chiếm đoạt 14.000.000 đồng, tổng là 48.000.000 đồng; 10.000.000 đồng; 50.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng chiếm đoạt của Công ty Fubon là 108.000.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo làm giả 64 con dấu, tài liệu của Bệnh viện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Các bị cáo

g, nhận thức được hành vi giả mạo tài liệu, làm sai lệch thông tin trong hồ sơ thanh toán, chiếm đoạt tiền của Công ty Fubon, số tiền chiếm đoạt cụ thể như sau: 24.000.000 đồng; 14.000.000 đồng; 10.000.000 đồng và giúp cho chiếm đoạt 24.000.000 đồng, chiếm đoạt 14.000.000 đồng, tổng là 48.000.000 đồng; 10.000.000 đồng; 50.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng chiếm đoạt của Công ty Fubon là 108.000.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt của đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gián lận trong kinh doanh bảo hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 213 Bộ luật hình sự. Bị cáo giúp sức cho các đối tượng chiếm đoạt 108.000.000đ của Công ty Fubon nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 213 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của là độc lập còn hành vi của là hành vi đồng phạm gián đơn. Trong đó, là người giúp sức cho các đối tượng chiếm đoạt tiền bảo hiểm của công ty Fubon còn là đồng phạm thực hành trực tiếp chiếm đoạt tiền của công ty Fubon.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo g đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu. Bị cáo nhận thức được hành vi in ấn các loại giấy tờ, tài liệu giả giống như các loại tài liệu thật của cơ quan tổ chức đang sử dụng để sử dụng vào việc trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm của bị cáo không những nhằm mục đích chiếm đoạt tiền bảo

hiểm của Công ty bảo hiểm mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, sự ổn định, sự phát triển của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nền an sinh xã hội, môi trường đầu tư cho các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài và cao hơn nữa là sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo thực hiện hành vi làm giả 10 hồ sơ bệnh án, mỗi hồ sơ bị cáo làm cách nhau một đến hai tháng do vậy, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tại phiên tòa ăn năn hối cải tác động gia đình tự nguyện nộp phạt bổ sung 5.000.000 đ sung vào quỹ Nhà nước cho hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo có bố được tặng thưởng huân chương; bị cáo có bố đã được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo năm 19 xuất ngũ tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo Quyết định 62 của Thủ tướng Chính Phủ; tích cực đóng góp, hỗ trợ thiệt hại do bão số 03 gây ra và trực tiếp khắc phục hậu quả cùng ban chỉ đạo xã, huyện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo làm giả 10 hồ sơ bệnh án của Bệnh viện với 63 con dấu, tài liệu; bản thân bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo thực sự ăn năn hối cải bằng việc tác động gia đình tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước một phần tiền phạt bổ sung; bị cáo lại có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, lại là người cao tuổi sức khỏe có phần hạn chế do đó cần giảm một phần hình phạt,

cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung của hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo _____ đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly các bị cáo; cho bị cáo _____ được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và cho bị cáo _____ cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo _____ là hiện lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo _____ với hành vi làm giả 63 con dấu, tài liệu của Bệnh viện đa khoa _____ h mục đích để tư lợi cho bản thân nên cần phạt bổ sung 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

_____ giao nộp 48.000.000 đồng (Là số tiền _____ và _____ chiếm đoạt); _____ giao nộp 10.000.000 đồng; _____ đã nộp số tiền 3.000.000 đồng do phạm tội mà có. Tổng cộng số tiền là 61.000.000 đồng. Số tiền này hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Sách. Số tiền 50.000.000đ bị cáo _____ tự nguyện nộp trả cho công ty Fubon theo biên lai thu tiền 10.000.000đ ký hiệu BLTT/23 số 0000827 ngày 13/12/2024 và biên lai thu tiền 40.000.000đ ký hiệu BLTT/23 số 0000834 ngày 24/12/2024. Trong đó, số tiền 3.000.000đ do phạm tội mà có bị cáo _____ tự nguyện nộp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số tiền 48.000.000đ _____ giao nộp, số tiền 10.000.000đ _____ giao nộp và số tiền 50.000.000đ _____ giao nộp; tổng 108.000.000đ là tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại, các bị cáo tự nguyện nộp nên cần hoàn trả lại cho bị hại là công ty Trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Fubon Việt Nam theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo _____ là người cao tuổi (trên 60 tuổi), tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Quá trình điều tra vụ án, ng trình bày cùng
..... g làm giả 10 hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa h, tuy nhiên
ngày 31/3/2023 đã chết, hồ sơ chỉ có lời khai của , không có tài liệu
khác chứng minh, do vậy không đủ căn cứ để xem xét.

..... g không biết đọc, không biết viết, toàn bộ việc giả mạo tài
liệu trong hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm của do n thực
hiện, , không biết, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với
Anh cháu không biết việc các đối tượng
..... i, , giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền của công ty
bảo hiểm, do vậy không đặt ra vấn đề xử lý.

Hành vi của về đã giả mạo tài liệu, cố
ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm để
chiếm đoạt tiền của Công ty Fubon, chiếm đoạt 14.000.000 đồng,
chiếm đoạt 10.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền chiếm đoạt của mỗi người chưa
đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 213 Bộ
luật Hình sự. Hành vi của đã vi phạm hành chính theo quy định tại
khoản 3 điều 14 Nghị định 98/2013/NĐ-CP của Chính phủ (Sửa đổi bổ sung tại
Nghị định 48/2018/NĐ-CP) quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực kinh
doanh bảo hiểm, tuy nhiên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên
không đặt ra vấn đề xử lý.

Chị đã hướng dẫn các đối tượng về
trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm. Tuy nhiên chị
không biết hồ sơ bệnh án giả nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3, 4 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g
khoản 1 Điều 52 và 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồng; Căn cứ điểm c
khoản 2 Điều 213, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5
Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huyền; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 213,
điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối
với bị cáo Hường, Hiền; điểm b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản
2 và khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án
phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Tuyên bố các bị cáo

phạm tội Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm

Xử phạt bị cáo tháng 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 10/10/2024

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02(hai) năm thử thách, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo ho UBND xã , huyện , tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện , tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã , huyện , tỉnh giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo cải tạo tại địa phương.

Xử phạt bị cáo 07 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nam Sách nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã , huyện , tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo cải tạo tại địa phương.

Khấu trừ thu nhập 5%/tháng của bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước nhưng được đối trừ với số tiền 5.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số 0000836 ngày 26/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Bị cáo còn phải nộp 5.000.000đ.

Về vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước 3.000.000đ tiền do bị cáo ; nộp; Hoàn trả số tiền 108.000.000đ (Một trăm linh tám triệu đồng) cho công ty Trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Fubon Việt Nam do bị cáo giao nộp 48.000.000 đồng; giao nộp 10.000.000 đồng; Số

tiền này hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Sách. Và số tiền 50.000.000đ bị cáo tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền 10.000.000đ ký hiệu BLTT/23 số 0000827 ngày 13/12/2024 và biên lai thu tiền 40.000.000đ ký hiệu BLTT/23 số 0000834 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

Về án phí: Buộc bị cáo

mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị các

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã Hồng Phong, huyện Nam Sách;
- UBND xã Thái Hòa, huyện Bình Giang;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



11

2011-2012

11

11